TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27-11-2019
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải
- Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Nguyễn Xuân Cường
Bà: Nguyễn Thị Thương
- *Thư ký phiên tòa:* ông Phan Anh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 173/2019/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXDS - ST, ngày 17/10/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Hà Ngọc H, sinh năm 1993; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Bị đơn: chị Nguyễn Thị Huyền S, sinh năm 1998; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Ch, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/7/2019, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hà Ngọc H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Huyền S có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 23/12/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung cùng gia đình bố mẹ chị S, thời gian đầu vợ chồng sống chung hòa thuận hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không ai nói ai nghe, ai muốn làm gì thì làm. Mâu thuẫn xảy ra căng thẳng là từ khi anh đi lao động ở nước Nga, anh bảo chị S chuyển về nhà bố mẹ anh sinh sống, nhưng chị S không chịu ra nhà anh sinh sống, mà bỏ vào Miền Nam làm ăn sinh sống, không quan tâm đến nhau. Anh đi lao động ở nước Nga đến khoảng tháng 9/2018 thì về nước, anh ghé gia đình bố mẹ chị S nhờ bố mẹ chị động viên chị về

sống chung cùng anh, nhưng chị không đồng ý. Từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay, không quan tâm đến nhau, ai lo và biết công việc nấy. Hiện nay anh thấy mâu thuẩn vợ chồng đã căng thẳng, hai bên đã sống ly thân không quan tâm đến nhau, nên tình cảm không còn, không thể trở lại sống chung cùng nhau được. Vì vậy, anh kiên quyết xin ly hôn chị S để sớm ổn định cuộc sống bản thân.

Tại bản tự khai và Biên bản hòa giải bị đơn chị Nguyễn Thị Huyền S trình bày: Chị thống nhất như ý kiến trình bày của anh Hà Ngọc H tại Tòa án về quá trình tìm hiểu, đăng ký kết hôn và chung sống vợ chồng; còn về nguyên nhân mâu thuẩn là do anh H có người khác, đã đưa về chung sống bên nhà bố mẹ anh mà chị không biết. Đến tháng 9/2018 chị nhận được cuộc điện thoại của mẹ chồng nói "Bên nhà nội có dâu mới rồi, từ đó anh H đăng hình tự do với người yêu lên trang mạng xã hội, nên chị mới vào Miền Nam làm ăn sinh sống. Bản thân chị thấy không có lỗi trong đời sống vợ chồng, mà lỗi là do bên chồng và gia đình chồng. Nay anh H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chị cảm thấy không có lỗi để phải giải quyết ly hôn, nếu anh H muốn ly hôn thì đó là việc của anh H. Sau đó Tòa án đã gữi giấy triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng cho chị S đến trụ sở Tòa án để hòa giải nhiều lần nhưng chị Sang đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và gữi, niêm yết các văn bản tố tụng cho chị S, nhưng chị S vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án đã ra quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 08/11/2019 và gữi, niêm yết quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng cho chị S, nhưng tại phiên tòa hôm nay chị S vẫn vắng mặt không có lý do.

Về quan hệ con chung: anh Hà Ngọc H và chị Nguyễn Thị Huyền S thống nhất trình bày, quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Về tài sản và nợ chung vợ chồng: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Hà Ngọc H cho rằng vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; còn chị Nguyễn Thị Huyền S thì cho rằng khi vợ chồng cưới nhau, bên nhà nội có mừng 05 chỉ vàng 9999 và bên ngoại mừng 05 chỉ vàng 9999. Số vàng đó anh H đã sử dụng để làm thủ tục đi lao động ở nước Nga. Nay ly hôn chị yêu cầu anh H phải có trách nhiệm trả lại số vàng 05 chỉ mà bên ngoại mừng cưới cho chị và chị Thừa nhận vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì. Sau đó, Tòa án đã triệu tập và yêu cầu chị S cung cấp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình, nhưng chị S không cung cấp và cũng không đến Tòa án để giải quyết yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của anh Hà Ngọc H và các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện. Tòa án xác định đây là vụ án "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình chuẩn bị xét xử, bị đơn chị Nguyễn Thị Huyền S đã được Tòa án

triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, tại bản tự khai và hoà giải ngày 16/8/2019, chị S đã trình bày ý kiến, yêu cầu của mình đối với yêu cầu của anh H. Ngày 08/11/2019 Toà án đã tiến hành mở phiên toà lần thứ nhất, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên toà. Tại phiên toà hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện bị đơn cố tình vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị Huyền S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Ngọc H và chị Nguyễn Thị Huyền S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 23/12/2016 nên quan hệ hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, lẽ ra vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, thông cảm và tạo điều kiện về mọi mặt trong cuộc sống để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nhưng do hai bên bất đồng quan điểm sống, không ai nói ai nghe, chị S nghi ngờ anh H có quan hệ với người phụ nữ khác, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, không quan tâm lo lắng, chăm sóc nhau. Từ đó, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay. Hiện nay, anh H khẳng định vợ chồng không còn tình cảm, không thể trở lại sống chung cùng nhau, nên anh kiên quyết xin ly hôn chị S; còn chị S cho rằng lỗi là do anh H và gia đình anh H nên mới dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, nhưng chị cũng thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay, ai lo và biết công việc nấy, không quan tâm lo lắng gì cho nhau, nên chị để mặc anh H muốn làm gì. Vì vậy, anh H kiên quyết ly hôn thì tuỳ anh, chị không có ý kiến. Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị S nhiều lần, cũng như đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định, đã tiến hành mở phiên toà nhưng chị S đã vắng mặt, cố tình không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án nhằm gây khó khăn, cản trở cho việc giải quyết vụ án. Điều này cũng thể hiện chị S không hề quan tâm, lo lắng gì đến gia đình, mà để mặc cho anh H muốn làm gì thì làm, đã cố tình từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình đối với gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hùng là phù hợp với điều kiện thực tế của hai bên và phù hợp với quy định tại các Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Hà Ngọc H và chị Nguyễn Thị Huyền S đều thừa nhận vợ chồng không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản và nợ chung vợ chồng: Xét ý kiến của chị Nguyễn Thị Huyền S yêu cầu Tòa án xử buộc anh Hà Ngọc H phải trả lại số vàng 05 chỉ 9999 khi cưới bên gia đình ngoại mừng, nhưng anh H không thừa nhận. Tòa án đã yêu cầu chị S cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh và triệu tập chị S nhiều lần để giải quyết yêu cầu của chị, nhưng chị S không cung cấp và cũng vắng mặt tại Tòa án không có lý do, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để giải quyết yêu cầu của chị S. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: anh Hà Ngọc H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẻ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Xét xử vụ án vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị Huyền S.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Ngọc H, xử cho anh Hà Ngọc H ly hôn chị Nguyễn Thị Huyền S. Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí sơ thẩm: xử buộc anh Hà Ngọc H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003221 ngày 09/7/2019. Anh H đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Dương Viết Hải

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;.
- VKSND huyện B;
- THADS huyện B;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- UBND xã Ph;
- Lưu HS, lưu TA.